

Số: 900 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN ngày 08/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và Thông tư số 11/2011/TT-BKHHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy;

Xét Hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC ngày 05/10/2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vật liệu xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC;

Trụ sở: số 08 ngách 127/30, ngõ 127, phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội;

Văn phòng giao dịch: số 7, gác 21, ngõ 168 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

Thực hiện việc **thử nghiệm/chứng nhận** chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng (theo Danh mục tại Phụ lục kèm theo) phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng, số hiệu QCVN 16:2017/BXD.

Điều 2. Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC có trách nhiệm thực hiện công tác đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Thời hạn hiệu lực của Quyết định là 03 năm kể từ ngày ký.

Vụ trưởng các Vụ: KHCN&MT, Vật liệu xây dựng, Chánh văn phòng Bộ Xây dựng, Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để báo cáo);
- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
X Á THỨ TRƯỞNG



*Nguyễn Văn Sinh



PHỤ LỤC

**Danh mục sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng
được chỉ định đánh giá sự phù hợp với QCVN 16:2017/BXD**

(Kèm theo Quyết định số 900 /QĐ-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2018)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
I	Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông
1	Xi măng poóc lăng
2	Xi măng poóc lăng hỗn hợp
3	Xi măng poóc lăng bền sun phát
4	Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phát
5	Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng
6	Tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng
7	Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng
II	Kính xây dựng
1	Kính nổi
2	Kính màu hấp thụ nhiệt
3	Kính phủ phản quang
4	Kính phủ bức xạ thấp
5	Kính gương tráng bạc
III	Gạch, đá ốp lát
1	Gạch gốm ốp lát ép bán khô
2	Gạch gốm ốp lát đùn dẻo
3	Đá ốp lát tự nhiên
IV	Cát xây dựng
1	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa
2	Cát nghiền cho bê tông và vữa
V	Vật liệu xây
1	Gạch đặc đất sét nung
2	Gạch rỗng đất sét nung
3	Gạch bê tông
4	Sản phẩm bê tông khí chung áp
5	Sản phẩm bê tông bọt và bê tông khí không chung áp
VI	Vật liệu xây dựng khác
1	Tấm sóng amiăng xi măng
2	Amiăng crizôtin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng



TT	Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
3	Tấm thạch cao
4	Sơn tường dạng nhũ tương
5	Ống Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho hệ thống cấp nước được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất
6	Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước
7	Ống nhựa Polypropylen (PP) dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh
8	Sản phẩm hợp kim nhôm dạng profile dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi
9	Thanh profile poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi

Đ U N U